

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 634/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 25 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2020/TLST- VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Nguyễn Thị V**, sinh năm 1981;

- **Anh Hà Xuân T**, sinh năm 1977;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: số 81, ngõ 639 đường H, phường V, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị V và anh Hà Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2001 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2020/TLST- VHNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Hà Xuân T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Hà Xuân T có hai con chung là Hà Minh D, sinh ngày 03/4/2007 và Hà Thanh T, sinh ngày 02/03/2018. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để chị V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc Hà Thanh T, sinh ngày 02/03/2018; anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc Hà Minh D, sinh ngày 03/4/2007. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị V và anh Hà Xuân T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Nguyễn Thị V và anh Hà Xuân T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thị V và anh Hà Xuân T xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0024974 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường C, quận B,*
thành phố H.
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên